



Phụ lục II
ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT CỦA DỊCH VỤ
VỆ SINH CÔNG CỘNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 185/2026/QĐ-UBND)

STT	Tên gọi chi tiết	Chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản
1	Duy trì vệ sinh đường phố, hè phố, dải phân cách, vỉa hè, miệng cống hàm ếch	Duy trì vệ sinh đường phố ban ngày bằng thủ công
		Duy trì dải phân cách bằng thủ công
		Duy trì vệ sinh ngõ xóm bằng thủ công
		Quét, gom rác đường phố bằng thủ công
		Quét, gom rác hè phố bằng thủ công
		Quét đường phố bằng cơ giới
		Tua vỉa hè, thu dọn phế thải ở gốc cây, cột điện, miệng cống hàm ếch
2	Xúc rác sinh hoạt tại điểm tập trung lên xe ô tô bằng thủ công	Xúc rác sinh hoạt tại điểm tập trung lên xe ô tô bằng thủ công
3	Vệ sinh thùng thu gom rác sinh hoạt	Vệ sinh thùng thu gom rác sinh hoạt
4	Vớt rác trên mặt kênh, mương bằng cơ giới	Vớt rác trên mặt kênh, mương bằng cơ giới ghe vớt rác 4 CV
		Vớt rác trên mặt kênh, mương bằng cơ giới ghe vớt rác 24 CV
5	Vớt rác ven sông, kênh, mương bằng thủ công	Vớt rác ven sông, kênh, mương bằng thủ công chiều rộng sông, kênh, mương > 6 m đến ≤ 15 m
		Vớt rác ven sông, kênh, mương bằng thủ công chiều rộng sông, kênh, mương > 15 m
6	Tưới nước rửa đường ô tô tưới	Tưới nước rửa đường ô tô tưới < 10 m ³
		Tưới nước rửa đường ô tô tưới ≥ 10 m ³
7	Vận hành hệ thống bơm nước cung cấp nước rửa đường	Vận hành hệ thống bơm nước cung cấp nước rửa đường